

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 333 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi, điều chỉnh, phân bổ kinh phí năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Thông tư 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính về việc quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về điều hành ngân sách cuối năm 2022; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Kết luận số 694-KL/TU ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân bổ, hỗ trợ kinh phí;

Căn cứ Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh về việc tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 63/TTr-STC ngày 04/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, thu hồi và phân bổ kinh phí như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí:

a) Điều chỉnh dự toán nhiệm vụ chung đã bố trí đầu năm, số tiền 80.069 triệu đồng (Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo);

b) Điều chỉnh dự toán đã phân bổ cho các đơn vị do thay đổi sắp xếp tổ chức bộ máy, số tiền 2.988 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 02 kèm theo);

c) Thu hồi kinh phí đã phân bổ cho đơn vị cấp tỉnh số tiền 170 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 03 kèm theo);

d) Điều chỉnh nội dung chi bổ sung mục tiêu cho các huyện, thành phố, thị xã, số tiền 30.957 triệu đồng (Chi tiết theo phụ lục 04).

2. Phân bổ kinh phí cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2023 số tiền 206.311 triệu đồng.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi nhiệm vụ chung đã bố trí trong dự toán số tiền 163.567 triệu đồng; Từ nguồn điều chỉnh kinh phí 42.744 triệu đồng (*Chi tiết theo Phụ lục 03, 04*).

Điều 2. Các đơn vị được phân bổ, hỗ trợ kinh phí có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ, chính sách; thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành; không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Tài chính; Kho bạc Nhà nước Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện. / *Hào*

Nơi nhận : 

- Như Điều 3;
- TT TU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tân Phụng

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NHIỆM VỤ CHUNG

(Kèm theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung/Lĩnh vực	Tổng	An Ninh	Giáo dục đào tạo	Văn hóa thông tin	Phát thanh truyền hình	Bảo đảm xã hội	Kinh tế	Môi trường	Hành chính	Chi khác ngân sách
1	Điều chỉnh đi	80.069	0	0	0	0	0	20.000	18.069	0	42.000
-	Các nhiệm vụ chung đã bố trí trong dự toán năm 2023	80.069						20.000	18.069		42.000
2	Điều chỉnh đến	80.069	39.955	907	1.431	39	440	32.188	0	4.057	1.052
-	Kinh phí thực hiện Đề án tình an toàn giao thông (chưa phân bổ)	37.325	37.325								
-	Thực hiện một số chế độ chính sách và các nhiệm vụ phát sinh	42.744	2.630	907	1.431	39	440	32.188		4.057	1.052

ĐIỀU CHỈNH, THU HỒI KINH PHÍ

(Kèm theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Kinh phí thu hồi/điều chuyển
A	Điều chỉnh kinh phí	
I	Điều chỉnh đi	
1	Trung tâm xúc tiến đầu tư (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư)	2.988.000.000
	Thu hồi kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch; xúc tiến thương mại và chương trình thương hiệu (do thay đổi tổ chức, bộ máy)	2.988.000.000
II	Điều chỉnh đến	2.988.000.000
1	Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (thuộc Sở Công thương)	1.088.000.000
	Kinh phí thực hiện xúc tiến thương mại và chương trình thương hiệu (do điều chuyển nhiệm vụ từ Trung tâm xúc tiến đầu tư sang)	1.088.000.000
2	Trung tâm Bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch tỉnh Bắc Ninh (thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1.900.000.000
	Kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch (do điều chuyển nhiệm vụ từ Trung tâm xúc tiến đầu tư sang)	1.900.000.000
B	Thu hồi kinh phí	170.143.000
	Kinh phí đã phân bổ cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổ chức đoàn FAMTRIP “khám phá miền quê văn hiến Kinh Bắc – Bắc Ninh; tổ chức khu trưng bày quảng bá giới thiệu Bắc Ninh điểm đến du lịch... nhưng không triển khai, số tiền 170,143 triệu đồng.	170.143.000

TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Kèm theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Nguồn
	Tổng cộng	206.311.446.800	
A	Phân bổ từ nhiệm vụ chung (Quyết định 548/QĐ-UBND)	163.567.000.000	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	828.000.000	
	Kinh phí hỗ trợ chọn, tạo, nuôi giữ và phát triển đàn gà Hồ-đợt 1 năm 2023 (theo Điều 11 Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND)	828.000.000	Sự nghiệp kinh tế
2	Công ty Cổ phần Thực phẩm Thơm Thục	40.000.000	
	Hỗ trợ cho tổ chức tham gia Hội chợ theo Nghị quyết 07/2022/NQ-HĐND	40.000.000	Sự nghiệp kinh tế
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	45.000.000	
	Kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng nhân tài (Hỗ trợ tiền Bằng Tiến sĩ)	45.000.000	Sự nghiệp giáo dục đào tạo
4	Công an tỉnh	1.786.000.000	
	Hỗ trợ kinh phí mua sắm máy vi tính, máy in phục vụ công tác triển khai phần mềm "Điều tra hình sự" và phần mềm "Nghị vụ cơ bản cảnh sát"	1.786.000.000	An ninh
5	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	2.552.000.000	
	Hỗ trợ kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ được giao	2.552.000.000	Quốc phòng
6	Bổ sung mục tiêu cho các huyện (Chi tiết theo phụ lục 04)	158.316.000.000	
B	Phân bổ từ nguồn điều chỉnh	42.744.446.800	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	164.136.400	
	Kinh phí tuyển dụng công chức theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP	31.826.400	Quản lý hành chính
	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	9.000.000	Quản lý hành chính
	Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; doanh nghiệp FDI	123.310.000	Sự nghiệp kinh tế
2	Sở Công thương	1.440.000.000	
	Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ	1.440.000.000	Sự nghiệp kinh tế
3	Sở Tài chính	31.826.400	
	KP tuyển dụng công chức theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP	31.826.400	Quản lý hành chính
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	709.000.000	
	Đề án ATGT: Hội nghị tập huấn về ATGT cho cán bộ giáo viên	84.000.000	Sự nghiệp giáo dục đào tạo
	Đề án 222/QĐ-UBND về Tổng thể bảo vệ môi trường: Hội nghị tập huấn, Tuyên truyền	625.000.000	Sự nghiệp giáo dục đào tạo
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	397.200.000	
	Đề án "Tỉnh ATGT":	397.200.000	
	- Tuyên truyền trên các bảng tấm lớn ở cửa ngõ ra vào tỉnh BN	198.000.000	Sự nghiệp Văn hóa
	- Tuyên truyền cổ động trực quan trên địa bàn thành phố Bắc Ninh	199.200.000	Sự nghiệp Văn hóa
6	Sở Thông tin truyền thông	284.840.000	
	Đề án "Tỉnh ATGT":	284.840.000	
	Tổ chức cuộc thi "Mô hình sáng kiến ATGT"	284.840.000	Sự nghiệp kinh tế
7	Đài PTTH	39.000.000	
	Sản xuất phim tài liệu; ghi hình chương trình hội nghị đối thoại DN, HTX, hộ KD, doanh nghiệp FDI	39.000.000	Sự nghiệp phát thanh truyền hình
8	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	461.304.000	
	Phụ cấp đoàn thể năm 2023 (khi tổng hợp dự toán đầu năm bị thiếu)	461.304.000	Quản lý hành chính
9	Tỉnh đoàn	356.044.000	
*	Đề án "Tỉnh ATGT":	356.044.000	
	- Hội nghị quán triệt Nghị quyết 87-NQ/TU của ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Tỉnh an toàn giao thông"	58.228.000	Sự nghiệp Văn hóa
	- Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Nghị quyết 87-NQ/TU	176.601.000	Sự nghiệp Văn hóa

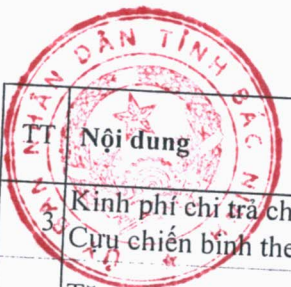


STT	Nội dung	Số tiền	Nguồn
	- Hội thi tiểu phẩm "Thanh thiếu nhi Bắc Ninh xây dựng Tỉnh an toàn giao thông"	121.215.000	Sự nghiệp Văn hóa
10	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Đề án "Tỉnh ATGT"	336.000.000	
	- Tập huấn kiến thức giao thông cho hội viên phụ nữ	336.000.000	Sự nghiệp Văn hóa
11	Hội Nông dân Đề án "Tỉnh ATGT"	252.000.000	
	Tổ chức hội nghị tuyên truyền ATGT cho hội viên	252.000.000	Quản lý hành chính
12	Hội Cựu chiến binh Đề án "Tỉnh ATGT"	89.000.000	
	Tổ chức hội nghị tuyên truyền ATGT cho hội viên	89.000.000	Quản lý hành chính
13	Chi trả nợ gốc (Chương trình nước sạch và VSNT 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng)	100.000.000	Chi khác ngân sách
14	Giáo hội Phật giáo tỉnh Tổ chức Đại lễ Phật đản năm 2023	611.700.000	Chi khác ngân sách
15	Ủy ban Đoàn kết công giáo tỉnh Tổ chức Đại hội Đại biểu người công giáo tỉnh Bắc Ninh lần thứ VII (Nhiệm kỳ 2022-2027)	132.396.000	Chi khác ngân sách
16	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Cấp bù chênh lệch lãi suất cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg	25.000.000	Chi khác ngân sách
17	Công an tỉnh Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/Ctr-BCA-MTTQ	1.150.000.000	
	Hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới năm 2023	420.000.000	An ninh
		730.000.000	An ninh
18	Sở Giao thông vận tải Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, bổ sung hệ thống biển báo hiệu, gương cầu lồi trên địa bàn TP. Bắc Ninh, TP. Từ Sơn, H. Tiên Du, TX. Quế Võ, H. Yên Phong	30.340.000.000	
	Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, bổ sung hệ thống biển báo hiệu, gương cầu lồi trên địa bàn TX. Thuận Thành, H. Gia Bình, H. Lương Tài	13.372.000.000	Sự nghiệp kinh tế
	Sửa chữa, điều chỉnh, bổ sung sơn vạch kẻ đường, biển báo, nhà chờ xe bus	12.175.000.000	Sự nghiệp kinh tế
19	Liên Đoàn lao động tỉnh Hỗ trợ kinh phí tổ chức 02 Đoàn Nghệ thuật quần chúng công nhân, người lao động tham gia hội diễn "tiếng hát công nhân, người lao động năm 2022"	4.793.000.000	Sự nghiệp kinh tế
		183.000.000	
20	Bổ sung mục tiêu cho các huyện (Chi tiết theo phụ lục 04)	183.000.000	Chi khác ngân sách
		5.642.000.000	

TỔNG HỢP KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Pông	Bắc Ninh	Tiên Du	Lương Tài	Quế Võ	Thuận Thành	Yên Phong	Từ Sơn	Gia Bình	Nguồn kinh phí
A	Bổ sung có mục tiêu	163.958	31.099	18.981	16.291	22.385	16.983	18.453	19.562	20.204	
I	Bổ sung từ nguồn nhiệm vụ chung	158.316	30.801	18.722	15.858	19.720	15.672	18.210	19.462	19.871	
1	Kinh phí thực hiện chính sách cho Công an xã, thị trấn bán chuyên trách, bảo vệ tổ dân phố và tổ dân phòng tự quản; mức hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng đội phó đội dân phòng (Theo Nghị quyết số 15/2022/NO-HĐND)	3.603		1.351	384	273	1.041			554	An ninh
2	Bổ sung sửa học đường năm 2023	60.000	11.153	7.583	4.098	8.771	7.934	8.177	7.694	4.590	Sự nghiệp giáo dục
3	Kinh phí sự nghiệp giáo dục (Biên chế tăng lên so với dự toán đầu năm giao theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chuyển chỉ tiêu biên chế công chức và giao bổ sung số lượng người làm việc 2022)	63.846	9.971	9.486	5.183	9.804	5.494	9.453	9.360	5.095	Sự nghiệp giáo dục
4	Hỗ trợ kinh phí đóng học phí kỳ II năm học 2022-2023	9.693	3.677	302	330	872	1.203	580	2.408	321	Sự nghiệp giáo dục
5	Bổ sung kinh phí lập Đồ án Quy hoạch đô thị cho huyện Gia Bình và Lương Tài	14.405			5.851					8.554	Sự nghiệp kinh tế
6	Kinh phí thu hút nhân tài theo Quyết định 33/2012/QĐ-UBND tỉnh	12			12						Sự nghiệp giáo dục
7	Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Bắc Ninh	6.000	6.000								Quốc phòng
8	Dự án xây dựng nhà màng trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao tại thôn Ngãm Lương do bà Nguyễn Thị Thanh làm chủ đầu tư	757								757	Sự nghiệp kinh tế
II	Bổ sung từ nguồn điều chỉnh	5.642	298	259	433	2.665	1.311	243	100	333	
1	Bổ sung kinh phí chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã nghỉ việc theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP	1.480			201	1.279					An ninh
2	Bổ sung kinh phí chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	282					49			233	Quản lý hành chính



TT	Nội dung	Tổng	Bắc Ninh	Tiền Du	Lương Tài	Quế Võ	Thuận Thành	Yên Phong	Từ Sơn	Gia Bình	Nguồn kinh phí
3	Kinh phí chi trả chế độ trợ cấp khi thôi công tác Hội Cựu chiến binh theo Nghị định 157/2016/NĐ-CP	440		159	132	6		143			Đảm bảo xã hội
4	Tăng định mức phân bổ cho cấp xã nâng cấp lên phường	2.442				1.280	1.162				
-	Quản lý hành chính	2.100									
-	Sự nghiệp văn hóa thông tin	342				1.100	1.000				Quản lý hành chính
5	Bổ sung sửa học đường năm 2023	198	198			180	162				Sự nghiệp văn hóa
6	Hỗ trợ kinh phí cho 8 câu lạc bộ liên thể hệ giúp nhau theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND	800	100	100	100	100	100	100	100	100	Sự nghiệp giáo dục
B	Điều chỉnh nội dung chi										
1	Điều chỉnh đi	-									
	Kinh phí hợp đồng lao động mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, giáo dục thường xuyên và nhân viên nấu ăn các cơ sở giáo dục mầm non công lập (Theo Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 7/7/2022) Kỳ II năm học 2022-2023	30.957	5.132	3.609	2.120	4.970	2.719	4.953	5.246	2.208	
2	Điều chỉnh đến	-									
	Kinh phí sự nghiệp giáo dục (Biên chế tăng lên so với dự toán đầu năm giao theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chuyển chỉ tiêu biên chế công chức và giao bổ sung số lượng người làm việc 2022)	30.957	5.132	3.609	2.120	4.970	2.719	4.953	5.246	2.208	

